

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã Nguyễn Văn Linh giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 13/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Văn Linh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã Nguyễn Văn Linh giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Định hướng phát triển tổng thể: Xây dựng chính quyền số xã Nguyễn Văn Linh hoạt động dựa trên dữ liệu và công nghệ số, phục vụ người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, minh bạch, hiệu quả; thúc đẩy kinh tế số trong hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn; phát triển xã hội số bao trùm, an toàn, thu hẹp khoảng cách số giữa các khu dân cư, thôn; cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Vai trò động lực của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là khâu đột phá, động lực chủ yếu trong đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước; sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ, mô hình mới; hình thành môi trường số an toàn, thuận lợi, góp phần xây dựng xã Nguyễn Văn Linh phát triển nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

*** Giai đoạn 2026-2027**

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- 100% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 100% cán bộ, công chức xã sử dụng chữ ký số cá nhân trong xử lý công việc.

- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại xã.

- 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cơ bản, kỹ năng khai thác các nền tảng số dùng chung của tỉnh.

- 100% các thôn có Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

*** Giai đoạn 2028 - 2030**

- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại xã.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại xã được ứng dụng trợ lý ảo/AI hỗ trợ tiếp nhận, hướng dẫn, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng phục vụ.

- 100% cán bộ, công chức xã thường xuyên sử dụng trợ lý ảo AI hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa được tái sử dụng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% các ứng dụng, nền tảng được triển khai sử dụng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng hai con số của nền kinh tế

*** Giai đoạn 2026-2027**

- Trên 50% hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã sử dụng nền tảng số phục vụ quản trị, sản xuất, kinh doanh.

- 20% hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử.

- Trên 70% hộ kinh doanh, cửa hàng bán lẻ trên địa bàn chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt.

*** Giai đoạn 2028 - 2030**

- Trên 70% hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã sử dụng nền tảng số.

- 50% hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng hợp đồng điện tử.
- Trên 90% hộ kinh doanh, cửa hàng bán lẻ trên địa bàn chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt.

2.3. Phát triển xã hội số

*** Giai đoạn 2026 - 2027**

- Tối thiểu 80% dân số từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn xã có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.
- Tối thiểu 85% người dân trên địa bàn xã có Sổ sức khỏe điện tử.
- Tối thiểu 80% người dân biết kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin và truyền thông, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- 85% người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số.
- Duy trì phủ sóng di động, internet băng rộng ổn định tại 100% các thôn trên địa bàn xã.
- Trên 85% dân số trưởng thành trên địa bàn có điện thoại thông minh.

*** Giai đoạn 2028 - 2030**

- Tối thiểu 95% dân số từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn xã có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.
- Tối thiểu 95% người dân trên địa bàn xã có Sổ sức khỏe điện tử.
- Tối thiểu 95% người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- 100% người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số; Phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia tới 100% hộ gia đình có kết nối Internet.
- Trên 95% dân số trưởng thành trên địa bàn có điện thoại thông minh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tăng cường công tác chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã, Ban chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.
- Phân công cụ thể trách nhiệm từng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã trong việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; đưa kết quả chuyển đổi số vào tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức hằng năm.

- Định kỳ tổ chức giao ban, kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số của tỉnh; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Thể chế, chính sách số

- Rà soát, ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã để cụ thể hóa các chính sách, kế hoạch chuyển đổi số của Trung ương và của tỉnh phù hợp với thực tiễn địa phương.

- Tuân thủ Khung kiến trúc số tỉnh Hưng Yên, danh mục các nền tảng số dùng chung của tỉnh trong quá trình triển khai các ứng dụng, hệ thống thông tin tại xã.

3. Phát triển hạ tầng số

- Bảo đảm trang thiết bị công nghệ thông tin tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và các cơ quan, đơn vị liên quan đáp ứng yêu cầu xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử.

- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn bảo đảm phủ sóng 5G đến toàn bộ các thôn, nâng cao chất lượng mạng băng rộng di động, băng rộng cố định tại các khu dân cư, thôn, khu công nghiệp, khu đô thị, cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

- Bảo đảm các ứng dụng, nền tảng số của xã được kết nối, sử dụng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo quy định.

- Tham gia lộ trình chuyển đổi IPv6 only theo kế hoạch chung của tỉnh khi được triển khai.

4. Phát triển nhân lực số

- Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số của xã theo hướng dẫn của cấp trên; đề xuất chế độ hỗ trợ phù hợp.

- Duy trì, phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại 100% các thôn, hướng dẫn thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng kỹ năng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số, kỹ năng quản trị dữ liệu, kỹ năng khai thác AI, trợ lý ảo do tỉnh tổ chức.

- Triển khai hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã; tổ chức bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức xã và tổ công nghệ số cộng đồng của xã và các thôn hằng năm.

5. Phát triển dữ liệu số

- Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính phát sinh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; tái sử dụng dữ liệu đã số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Tập trung số hóa, cập nhật, làm sạch dữ liệu dân cư, dữ liệu đất đai, hộ tịch, lao động, hộ kinh doanh trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã, bảo đảm dữ liệu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”, kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; trên cơ sở khai thác, chia sẻ dữ liệu, hạn chế yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu.

6. An toàn thông tin mạng

- Tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong cơ quan nhà nước theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân. Triển khai hướng dẫn về quy trình, biện pháp kỹ thuật nhằm bảo đảm an toàn đối với việc quản lý, lưu trữ, xử lý, chia sẻ và kiểm soát truy cập dữ liệu cá nhân trong các nền tảng và hệ thống thông tin.

- Bảo đảm an toàn thông tin đối với các thiết bị, hệ thống thông tin sử dụng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; kịp thời báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, cơ quan chức năng khi phát hiện sự cố, nguy cơ mất an toàn thông tin.

- Đề xuất phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin sử dụng tại xã theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh trên địa bàn kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cá nhân trên môi trường mạng, phòng tránh lừa đảo trực tuyến.

7. Phát triển chính quyền số

- Tổ chức triển khai kịp thời, đầy đủ các nền tảng số dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do Trung ương, tỉnh triển khai đến cấp xã, xã.

- Duy trì, khai thác hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Cổng dịch vụ công của tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; 100% hồ sơ được cập nhật, xử lý, trả kết quả đúng hạn trên hệ thống.

- Sử dụng nền tảng Quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số trong chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc nội bộ của xã.

- Khai thác nền tảng phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo (AI), trợ lý ảo do tỉnh triển khai để hỗ trợ cán bộ, công chức xã trong công tác chuyên môn, phục vụ người dân.

- Đầu tư đồng bộ trang thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị chuyên ngành tại các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã.

8. Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Rà soát, hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tiếp cận, sử dụng các nền tảng số phục vụ quản trị, bán hàng, kế toán; tham gia chương trình hỗ trợ cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số (rdx.gov.vn), chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số (bdx.gov.vn).

- Vận động, hướng dẫn hộ kinh doanh, tiểu thương đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử; hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa cho người dân trên địa bàn tại Trạm Y tế xã; triển khai các nền tảng số dùng chung trong quản lý, giảng dạy tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã.

- Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, cài đặt, sử dụng định danh điện tử, chữ ký số cá nhân, các nền tảng số phổ biến, từng bước hình thành văn hóa số trong cộng đồng dân cư.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số, Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch hành động số 65-KH/TU đến cán bộ, đảng viên, người dân, hộ kinh doanh trên địa bàn xã bằng nhiều hình thức phù hợp (hệ thống truyền thanh, hội nghị, họp thôn, mạng xã hội, Cổng Thông tin điện tử...).

- Tổ chức các buổi tọa đàm, tập huấn, cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên, phụ nữ, nông dân, nhân dân trên địa bàn xã.

- Biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hay, gương điển hình trong chuyển đổi số tại thôn trên địa bàn xã.

10. Phối hợp, hợp tác triển khai

- Chủ động phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành của tỉnh trong triển khai các nền tảng số dùng chung, chương trình đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số.

- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số (Viettel, VNPT...) trên địa bàn trong đầu tư hạ tầng số, hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh sử dụng dịch vụ số.

- Học hỏi kinh nghiệm, mô hình chuyển đổi số hiệu quả của các xã, xã khác trên địa bàn tỉnh để vận dụng phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách xã theo phân cấp ngân sách hiện hành, lồng ghép trong dự toán chi thường xuyên và các chương trình, đề án có liên quan; đồng thời huy động các nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Hàng năm, căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch, UBND xã xây dựng dự toán, đề xuất kinh phí cụ thể trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch chuyển đổi số hàng năm của xã trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này và chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác chuyển đổi số.

2. Phòng Kinh tế xã

- Trên cơ sở nhu cầu thực tế và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định.

- Chủ trì tham mưu triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế số; hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn chuyển đổi số, tham gia thương mại điện tử.

- Rà soát, theo dõi hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; phối hợp kiểm tra, xử lý hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

- Rà soát, thống kê sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP trên địa bàn; hướng dẫn, đề xuất hỗ trợ tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, truy xuất nguồn gốc.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Quản lý, vận hành hệ thống quản lý văn bản điện tử, chữ ký số, Cổng thông tin điện tử của xã.

- Theo dõi việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử của cán bộ, công chức xã.

- Hướng dẫn xử lý vi phạm hành chính liên quan đến sở hữu trí tuệ theo thẩm quyền.

- Chủ trì tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình; hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp vận hành hiệu quả Trợ lý ảo AI hỗ trợ tiếp nhận, xử lý hồ sơ.

5. Công an xã

- Chủ trì tham mưu triển khai Đề án 06, hỗ trợ người dân định danh điện tử VNeID trên địa bàn xã.

- Chủ trì bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Phối hợp kiểm tra, phát hiện, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, sản xuất, kinh doanh hàng giả trên địa bàn xã.

- Duy trì đường dây liên lạc, phối hợp Tổ công tác liên ngành 38 của tỉnh về xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

6. Ban Chỉ huy Quân sự xã

Phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ quốc phòng, quân sự địa phương trên địa bàn xã.

7. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 65-KH/TU, Kế hoạch số 277/KH-UBND của tỉnh và Kế hoạch của xã.

- Xây dựng chuyên mục, tin, bài tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội của xã về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

8. Trạm Y tế, các trường học trên địa bàn xã

- Trạm Y tế xã: triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa.

- Các trường học: ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy; phối hợp phổ cập kỹ năng số cho học sinh, phụ huynh.

9. Các Thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa bàn dân cư; hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số, thanh toán không dùng tiền mặt; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về Ủy ban nhân dân xã.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội xã

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện chuyển đổi số; giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa bàn dân cư.

11. Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số trên địa bàn xã

Căn cứ nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch, chủ động xây dựng phương án phối hợp, đồng hành cùng Ủy ban nhân dân xã trong triển khai hạ tầng số, hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh sử dụng dịch vụ số.

Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Văn Linh yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo, đề xuất giải quyết. *TL*

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng, ban thuộc UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Trung tâm Phục vụ HCC xã;
- Công an xã;
- Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã
- Trạm y tế xã;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX. *TL*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu Phương
Nguyễn Thị Thu Phương